TẤM CÁM

Đã là người Việt Nam, trong thời thơ ấu của mình có mấy ai không từng được nghe kể chuyện Tấm Cám; và hình ảnh cô Tấm mồ côi ao ước chiếc yếm đào, ngồi khóc bên giếng vì mất bống, bị hắt hủi tội nghiệp đã làm lay động bao trái tim nhân hậu. Kiểu truyện Người mồ côi rất quen thuộc trong truyện cổ tích Việt Nam và nước ngoài, trong đó Tấm Cám là kiểu truyện phổ biến. Ở Pháp có truyện Cô Lọ Lem, Đức có Cô Tro Bếp, Trung Quốc có Nàng Diệp Hạn, Thái Lan có Con cá vùng, Mi-an-ma có Truyện con rùa, Cam-pu-chia có Nê-ang Can-tóc,... Nhiều dân tộc thiểu số ở Việt Nam cũng có những truyện tương tự Tấm Cám : Tua Gia-Tua Nhi (Tày), Ý Ưởi - Ý Noọng (Thái), Gầu Nà — Gầu Rềnlì (Mông), Đồi giày vàng (Chăm), ú VÙ Cao (Hơ-rê), Gơ Liu -Gơ-Lút (Xơ-rê),... Khác với những truyện tương tự Tấm Cám ở phương Tây thường kể về cô gái mồ côi bất hạnh, chăm chỉ hiền lành được vào hoàng cung, lấy chồng hoàng tử và kết thúc ở đó, truyện Tấm Cám còn có phần thứ hai, phản ánh cuộc đấu tranh gian nan và quyết liệt để giành và giữ hạnh phúc của Tấm. Cả hai phần của truyện đều thể hiện mơ ước thiện thắng ác và mơ ước về hạnh phúc của nhân dân lao động Việt Nam xưa.

1. Thân phận và con đường đến với hạnh phúc của cô gái mồ côi

Truyện kể "mẹ Tấm chết từ hồi Tấm mới biết đi", lời kể đã xác định thân phận mồ côi của Tấm. Trong bao nỗi đau buồn của một đứa trẻ, có lẽ đau khổ, thiệt thòi nhất là thiếu mẹ. Tục ngữ có câu "Cha chết ăn cơm với cá, mẹ chết liếm lá đầu chợ" để khái quát nỗì đau khổ, thiệt thòi vô cùng của đứa con mồ côi mẹ. Mồ côi cha đã khổ, mồ côi mẹ còn thiệt thòi, đau khổ hơn nhiều. Mọi đau khổ của Tấm đều bắt nguồn từ quan hệ với mẹ con người dì ghẻ. Tấm cô đơn chỉ biết khóc mỗi khi bị hành hạ. Bị Cám lừa trút mất giỏ tép, mất hi vọng có cái yếm đào, Tấm khóc. 'Cái yếm đào chỉ là một món quà bé nhỏ, nhưng với cô Tấm nghèo khó, mồ côi, chẳng bao giờ được nhận một món quà nào thì nó thật đáng quý. Vì vậy, dường như Tấm không chỉ khóc vì bị mất yếm đào mà còn vì chút hi vọng được nhận yêu thương cũng tan biến mất. Bị lừa đi chăn trâu đồng xa để ở nhà mẹ con Cám làm thịt chú bống bé nhỏ bầu bạn với Tấm, Tấm lại khóc. Chú bống nhỏ bé, được cô nhường nhịn, chăm chút yêu thương thể hiện trong bát cơm hẩm san sẻ cho bống và câu gọi thiết tha "Bống bống bang bang - Lên ăn com vàng cơm bạc nhà ta - Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người”. Với cô gái mồ côi không được nhận sự chăm sóc nào như Tấm thì chăm chút cho bống là một nhu cầu tình cảm, nhu cầu được chăm chút và sẻ chia. Vì vậy, việc giết bống đâu phải để thoả mãn sự tham ăn của mẹ con Cám mà là để hành hạ Tấm, phá đi chỗ dựa tình cảm của cỏ gái đơn côi. Cục máu nổi trên mặt giếng như bằng chứng không lời về sự tàn bạo, độc ác của hành động giết bống. Lần thứ ba Tấm khóc là khi cô không được đi hội làng. Dì ghẻ trộn thóc với gạo bắt Tấm nhặt. Đến đây, sự hành hạ chẳng cần phải che đậy như những lần trước. Hội làng là ngày vui nhất trong năm. Mọi người từ già đến trẻ, từ giàu đến nghèo đều được đi hội và chia sẻ niềm vui chung, thế mà riêng Tấm bị bắt ở nhà, cô càng lẻ loi hơn. Tấm lại khóc và dường như tiếng khóc lại một lần nữa đẩy nỗi đau khổ của cô lên cao hơn.

Thân phận đầy đau khổ của cô Tấm trong truyện cổ là thân phận chung của những người nghèo, người mồ côi lương thiện trong xã hội xưa. Mâu thuẫn giữa Tấm với mẹ con dì ghẻ không chỉ là mâu thuẫn dì ghẻ - con chồng mà còn là hình thức biểu hiện cụ thể của xung đột thiện - ác trong cuộc đời. Tấm đại diện cho nhân vật thiện chăm chỉ, lương thiện, đôn hậu (bắt được đầy giỏ tép, đi chăn trâu đồng xa, nhịn cơm dành nuôi bống,...). Cái ác hiện hình trong mẹ con mụ dì ghẻ qua hành động : lừa gạt lấy mất giỏ tép để tước đoạt ước mơ bé nhỏ của Tấm là cái yếm đào ; lén lút giết chết con bống là giết chết người bạn bé nhỏ của Tấm ; đang tâm trộn thóc với gạo nhằm dập tắt niềm vui được đi hội làng, được giao cảm với đời của cô,... Tiêng khóc tội nghiệp của Tấm mỗi lần bị chèn ép, áp bức có sức lay động mọi trái tim nhân hậu, gọi dậy niềm cảm thông, chia sẻ của mọi người.

Cái thiện càng bị o ép, ủp bức, cái ác càng lộng hành, tác oai tác quái thì mâu thuẫn thiện — ác thể hiện trong truyện càng sâu sắc, không thể dung hoà, tạo nên không khí câng thẳng buộc phải thay đổi.

Truyện Tấm Cám, giải quyết mối xung đột thiện - ác cũng theo hướng thiện thắng ác và nhờ sự giúp sức của nhân vật Bụt. Bụt thường xuất hiện đúng lúc mỗi khi Tấm khóc, an ủi, nâng đỡ cô mỗi khi Tấm gặp khó khăn hay đau khổ. Tấm mất yếm đào - Bụt cho cá bống. Tấm mất bống - Bụt cho hi vọng đổi đời. Tấm không được đi hội - Bụt cho chim sẻ đến giúp Tấm. Bụt giúp Tấm có ngựa, có quần áo mới,... đưa Tấm đến hội, gặp nhà vua, được làm hoàng hậu và đạt đến đỉnh cao hạnh phúc. Bụt (tên gọi dân gian của Phật) vốn là nhân vật của Phật giáo, đã được dân gian hoá, trở thành ông lão hiền lành, tốt bụng, nhiều quyền năng, xuất hiện đúng lúc để nâng đỡ mơ ước, "chữa lại" số phận hẩm hiu cho người nghèo. Cùng với Bụt, con gà cũng là yếu tố kì ảo, biết cảm thông với Tấm, chim sẻ biết giúp Tấm nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo, trợ giúp Tấm trên đường tới hạnh phúc. Hoàng hậu Tấm là hình ảnh cao nhất về hạnh phúc mà nhân dân có thể mơ ước cho cô gái mồ côi nghèo, cô đơn trong xã hội xưa.

Những đau khổ của người mồ côi ỉà có thật và phổ biến, còn hạnh phúc mà họ được hưởng thường rất hiếm hoi, phần lớn chỉ là mơ ước. Để phản ánh mơ ước về hạnh phúc thông qua nhân vật mồ côi, truyện cổ tích đã "chữa lại" số phận không may mắn cho họ. Điều đó thể hiện tinh thần lạc quan, yêu đời, hí vọng ở tương lai công bằng, dân chủ của nhân dân ỉao động.

Trong truyện Tấm Cám Việt Nam và những truyện tương tự của nước ngoài, các cô gái mồ côi đến với hạnh phúc nhờ đôi giày, vật báu trực tiếp đem lại may mắn. Nhờ chiếc giày cô gái đánh rơi mà nhà vua hay hoàng tử nhận ra người đẹp và kết hôn với cô. Hình ảnh đôi giày trong văn hoá một số nước có ý nghĩa giao duyên, là vật làm tin mà các chàng trai cô gái thường trao cho nhau trước hôn lễ. Các chú rể người Đức thường tặng cho vị hôn thê của mình một đôi giày trong lễ đính hôn. Khi cô gái ướm chân vào giày, chàng trai phải tự tay mình đóng nốt những chiếc đinh cuối cùng với hi vọng hôn nhân của họ sẽ bền chặt. Ở Trung Quốc, các cô gái dù chưa biết mặt người chồng tương lai của mình là ai vẫn cứ khâu một đôi giày vải hoặc tết một đôi giày rơm làm món quà tặng đầu tiên cho chồng. Ở Việt Nam, đôi giày không có ý nghĩa giao duyên, nhưng khi những người phụ nữ bình dân nghe tin loa truyền, ai đi vừa giày sẽ được làm hoàng hậu thì "đàn bà con gái trong đám hội chen nhau đến ướm chân" vào giày. Ướm chân hay chính là được một lần thử vận may của mình ! Có ai khÔng mơ ước hạnh phúc và có ai lại bỏ qua cơ hội kiếm tìm hạnh phúc cho minh. Ướm giày, họ hi vọng một may mắn tình cờ nào đó sẽ dẫn mình đến tương lai tốt đẹp. Nhưng truyện cổ tích không bao giờ có ngẫu nhiên cho những người bất kì. Chỉ có người đáng hưởng hạnh phúc nhất mới là người ướm chân vừa giày và nhận món quà may mắn của số phận. Ta hiểu rằng, đằng sau luỹ tre làng yên tĩnh ỉuôn ấp ủ bao mơ ước lãng mạn và kì diệu của người lao động nghèo ; truyện cổ tích đã tạo hình cho những mơ ước đó và nuôi nó sống động trong những câu chuyện kể.

Tấm nhờ chăm chỉ, lương thiện mà được Bụt giúp đỡ, từ cô gái mồ côi nghèo trở thành hoàng hậu. Đó cũng là con đường đến với hạnh phúc của các nhân vật thiện như Tấm trong truyện cổ tích châu Âu và thế giới. Điều đó một mặt phản ánh ước mơ thiện thắng ác, mặt khác còn nêu triết lí "ở hiền gặp lành", một triết lí phổ biến trong truyện cổ tích.

1. Cuộc đấu tranh giành và giữ hạnh phúc của cỏ gái mồ côi

Các truyện cổ tích châụ Âu cùng kiểu với truyện Tấm Cám của Việt Nam thường kết thúc khi cô gái mồ côi kết hôn với hoàng tử và hưởng hạnh phúc. Truyện Tấm Cám không chỉ dừng ở kết thúc phổ biến đó mà còn tiếp thêm một chặng nữa của cuộc đời nhân vật. Tấm tuy đã trở thành hoàng hậu nhưng vẫn bị cái ác săn đuoi, tiêu diệt. Cô Tấm lương thiện, hiếu thảo trèo cau hái quả cúng cha đã bị mẹ con Cám chặt cây giết chết. Cô Tấm hiền lành, ngây thơ vừa ngã xuống, một cồ gái mạnh mẽ và quyết liệt hơn sống dậy, hoá thân trở về với cuộc đời, công khai chống lại cái ác đòi hạnh phúc. Cuộc chiến đấu đó thật gian nan, quyết liệt nhưng cũng thật hấp dẫn đối với người nghe, người đọc truyện cổ tích. Bởi trong cuộc đời, những gì người mồ côi, nhỏ nhoi, yếu thế không thể làm được thì cô Tấm đã thay họ thực hiện "oán thì trả oán, ân thì trả ân" đến tận cùng.

Tấm thảo hiền bị dì ghẻ chặt cây sát hại mà không cam chịu chết. Cô hoá vàng anh, bay vào cung vua báo hiệu sự có mặt của mình trong lời nhắc nhở "Giật áo chồng tao - Thì giặt cho sạch - Phơi áo chồng tao - Thì phơi bằng sào - Chớ phơi bờ rào - Rách áo chồng tao", vàng anh bị giết chết. Tấm hoá cây xoan đào (khung cửi), tuyên chiến với kẻ thù trực tiếp và dữ dội hơn "Lấy tranh chồng chị - Chị khoét mắt ra", khung cửi bị đốt cháy. Từ đống tro tàn chết chóc, Tấm hoá cây thị (quả thị) trở lại với đời. Trong sự hoá thân ấy có sự kiên nhẫn và lòng dũng cảm. Phải chăng trong nhân vật Tấm đã hội tụ sự dịu dàng và tính cách bất khuất của phụ nữ Việt Nam từ xa xưa ?

Tấm đã hoá thân, cái thiện không chịu chết một cách oan ức trong im lặng đã vùng dậy, còn cái ác cũng tìm mọi cách tiêu diệt cái thiện. Những lần chết đi sống lại của Tấm phản ánh tính chất gay gắt, quyết liệt của cuộc chiến đấu giữa thiện với ác ; đồng thời cũng thể hiện sức sống mãnh liệt, không thể bị tiêu diệt của cái thiện. Phải chăng cô Tấm có thể chết đi sống lại, có thể tự mình hoá thân để trở lại với đời ? Chính những người dân nhân hậu và giàu tình thương đã không nỡ để một cô gái lương thiện như Tấm phải chết oan ức trong thầm lặng. Họ đã mượn yếu tố kì ảo, thổi sức sống mãnh liệt cho nhân vật, di dưỡng sức sống tiềm tàng trong đó, vực nhân vật dậy "đi trả thù và sống tự do". Nhân dân đã gửi gắm vào nhân vật Tấm lòng nhân đạo, tình yêu thương con người sâu sắc của mình.

Chim vàng anh, cây xoan đào (khung cửi), cây thị (quả thị) là những nơi Tấm gửi gắm linh hồn, cũng là những vật bình dị thân thương trong cuộc sống dân dã. Đó cũng là những hình ảnh đẹp của làng quê, làm nên ấn tượng thẩm mĩ cho câu chuyện. Nếu như ở phần đầu truyện, mỗi lần Tấm khóc Bụt thường hiện lên ban tặng vật thần kì, thì ở phần sau, cuộc đấu tranh với cái ác quyết liệt hơn nhưng Tấm không còn khóc ; cũng không còn thấy sự xuất hiện của Bụt, chỉ thấy Tấm hành động liên tiếp để chống lại kẻ thù. Cũng chính nhân dân lao động, những người cỏ thân phận như Tấm, những người thấu hiểu và cảm thương cô Tấm thiệt thòi, đã gửi vào nhân vật ấy ý thức mãnh liệt giành và giữ hạnh phúc của mình. Đằng sau câu chuyện đã ẩn chứa một chân lí : Hạnh phúc chỉ bền chặt khi ta biết dũng cảm giành và giữ lấy. Vì vậy, nếu lúc đầu mỗi lần Tấm uất ức chỉ biết ngồi khóc, còn Bụt làm thay tất cả, thì đến đây chim vàng anh, khung cửi, quả thị (yếu tố kì ảo) không thay Tấm trong cuộc chiến đấu mà chỉ là nơi Tấm hoá thân, tạm ẩn mình để trớ về đấu tranh với cái ác quyết liệt hơn.

Sau bao lần hoá thân chống lại kẻ thù, Tấm trở về với cuộc đời, với làng quê bình dị, vẫn là cô gái đảm đang khéo léo trong miếng trầu têm cánh phượng. Nhờ miếng trầu mà nhà vua nhận ra người vợ đảm của mình và đưa Tấm về cung.

Miếng- trầu là hình ảnh rất quen thuộc trong đời sống văn hoá Việt Nam, gắn với phong tục hôn nhân người Việt "Miếng trầu nên dâu nhà người", "Miếng trầu ăn ngọt như đường - Đã ăn lấy của phải thương lấy ngưòi",... Miếng trầu mang ý nghĩa giao duyên như vậy đã có mặt trong sự hội ngộ của nhà vua và Tấm.

Nhưng sau nhiều ỉần chết đỉ sống lại trong lốt chim., cây, quả,... dường như Tấm hiểu rằng không thể có hạnh phúc trọn vẹn chừng nào cái ác còn tồn tại, chừng nào mẹ con Cám còn hiện diện. Cô lừa Cám để nó sai người đào hố, giội

nước sôi, tự tìm đến cái chết. Kết thúc đó nêu triết lí dân gian "ác giả ác báo",phù

hợp với mong ước của nhân dân về sự trừng phạt íận gốc kẻ thù. Cuối cùng, hạnh phúc đã trở về với Tấm như món quà tặng quý giá cho lồng chung thuỷ và sự dũng cảm của cô.

Sự hoá thân nhiều lần rồi trở về với cuộc đòi của Tấm là biểu hiện sinh động của quan niệm về công bằng xã hội và hạnh phúc. Người lương thiện phải được nhận hạnh phúc, còn kẻ ác nhất định bị trừng phạt, đó là quy luật của lòng nhân đạo, tình yêu thương con người. Người lao động không chờ đợi hạnh phúc đẹp và mơ hồ ở cõi Iiào khác, mà tìm và giữ hạnh phóc thực sự ngay trên mảnh đất mình từng gắn bó, ở nơi trần thế. Những lần hoá thân ấy của Tấm đã hàm chứa nhiều triết lí dân gian sâu sắc về hạnh phức và đấu tranh, đúng như có nhà thơ đã viết:

Không rơi xuống bùn, ôi trái thị quê ta,

Để bùn lấm và thành bùn vạn kiếp,

Rơi vào tay người đó là định luật,

Của đấu tranh và nhân nghĩa Việt Nam.

Khi bàn về sự hoá thân của Tấm, có người cho đó là ảnh hưởng từ thuyết luân hồi nhà Phật (luẩn : vòng tròn, bánh xe ; hồi: quay trở lại. Luân hồi là sự xoay vần liên tục. Một sinh vật sau khi chết sẽ chuyển sang hình hài một sinh vật khác : người, vật, cây cỏ,... để trả nợ cho những gì kiếp trước mình đã phạm). Nhưng nếu có mượn thuyết luân hồi thì truyện Tấm Cám chỉ mượn hình thức để thể hiện mơ ước, tinh ĩhần lạc quan của người lao động mà thôi. Bởi luân hồi nhà Phật là để chịu đau khổ do tội lỗi từ kiếp trước của minh, rồi sau đó tìm hạnh phúc ở cõi Niết bàn cực ỉạc xa xôi. Còn cô Tấm chết đi sống lại nhiều lần không phải để chịu khổ đau, cũng không định tìm hạnh phúc đẹp nhưng mơ hồ ở cõi Niết bàn mà để quyết giành và giữ hạnh phúc có thực của mình ngay ở thế giới này. Đó là tinh thần lạc quan, yêu đời và thực tế của người lao động khi sáng tạo truyện cổ tích.

Cuộc chiến đấu giữa Tấm với mẹ con dì ghẻ gian nan, quyết liệt nhưng cuối cùng Tấm đã chiến thắng. Đó là chiến thắng tất yếu của cái thiện, của lòng nhân đạo và lạc quan theo quan niệm của nhân dân. Kết thúc có hậu trong truyện cổ tích là biểu hiện tập trung những ước mơ của tác giả dân gian. Hầu hết truyện cổ tích đều kết thúc có hậu : người nghèo sẽ giàu có ; người mất vợ sẽ tìm lại được và sống hạnh phúc ; người xấu xí, dị dạng trở nên xinh đẹp ; người bị áp bức nhiều nhất sẽ được sung sướng hoặc bước lên địa vị tối cao, được làm vua hay hoàng hậu,... Kết thúc đó mang đến ánh sáng và vẻ đẹp lãng mạn cho truyện cổ tích, làm cho nó có sức hấp dẫn đặc biệt đối với mọi thế hệ, thể hiện tinh thần lạc quan, yêu đời và niềm khát khao vươn tới cái đẹp, cái thiện của nhân dân lao động Việt Nam xưa. Cô Tấm nghèo khổ, bị hành hạ chết đi sống lại, cuối cùng đã vùng lên đấu tranh tiêu diệt cáỉ ác, gặp lại chồng, trở về làm hoàng hậu bên những người dân hiền lành tốt bụng. Kết thúc đó còn phản ánh mơ ước đổi đời của những người lao động nghèo, là bức tranh về một xã hội lí tưởng có "vua hiền, tôi giỏi". Trong xã hội mơ ước đó, người lao động hiền lành, lương thiện đã được hưởng hạnh phúc.

Cũng như nhiều truyện dân gian khác, truyện Tấm Cám có nhiều dị bản. Những bản kể ra đời ở thời trung đại đều kết thúc khi Tấm giết Cám, làm mắm gửi về cho dì ghẻ. Mụ ăn cứ tấm tắc khen ngon, đến khi ăn hết mới nhận ra đầu lâu con mình ở đáy hũ liền lăn đùng ra chết. Không ít người từng hằi lòng trước sự trừng phạt ấy, bởi Tấm đã thay mặt cái thiện để tiêu diệt cái ác, thực hiện công lí theo quan niệm của nhân dân ; thể hiện quan niệm và mơ ước về sự chiến thắng tuyệt đối, tự mình tiêu diệt tận gốc kẻ thù. Mẹ con Cám đã không từ thủ đoạn độc ác nào để hành hạ Tấm, từ lừa gạt đến trắng trợn bóc lột, từ lén lút giết Tấm đến công khai đốt cô thành tro bụi,... Tội ác man rợ đó đáng bị trừng trị, hơn thế theo quan niệm "làm ác trả ác", "hại nhân nhân hại" thì sự trừng phạt ấy là đích đáng. Nhưng hiện nay, tính chất thời đại đã thay đổi, hình thức trừng phạt ấy khiến cho nhiều người cảm thấy rùng rợn và ấn tượng đẹp về một cô Tấm thảo hiền, đôn hậu bị giảm đi. Vì vậy, lời kể của truyện cổ tích Tấm Cám đã được thay đổi cho phù hợp với nhu cầu và quan niệm thẩm mĩ ở thời hiện đại mà nó đang lưu truyền.